

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2020/HS-PT

Ngày: 07- 02- 2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh.

Các Thẩm phán: Ông Đinh Chí Tâm.

Bà Nguyễn Thị Võ Trinh.

- Thư ký phiên tòa:

Bà Phan Thị Kim Loan- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:

Ông Đỗ Trung Đền - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 14 tháng 01 và 07 tháng 02 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 348/2019/TLPT-HS ngày 13 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo Lê Văn M do có kháng cáo của bị cáo và bị hại Trần Cao S đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 51/2019/HS-ST ngày 31 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Châu T, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị cáo kháng cáo:

Lê Văn M, sinh năm 1977 tại tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú (HKTT): Ấp Tân A, xã An N, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1952; có vợ và có 02 người con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại (*có mặt tại phiên tòa*).

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Lê Thị Mi- Văn phòng Luật sư Lê Anh Tuấn chi nhánh Vĩnh Long thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đồng Tháp (*có mặt tại phiên tòa*).

- Bị hại kháng cáo: Trần Cao S, sinh năm 1975.

Nơi cư trú: Ấp Tân A, xã An N, huyện Châu T, tỉnh Đồng Tháp (*có mặt tại phiên tòa*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2015, gia đình bị cáo Lê Văn M và gia đình bị hại Trần Cao S cùng ngụ tại ấp Tân H, xã An N, huyện Châu T, tỉnh Đồng Tháp có mâu thuẫn với nhau về việc tranh chấp quyền sử dụng đất, vụ việc đang được Tòa án nhân dân huyện Châu T, tỉnh Đồng Tháp giải quyết.

Khoảng 14 giờ, ngày 24- 4- 2019, Lê Văn M tổ chức uống bia cùng với Lê Văn P, Nguyễn Ngọc T1, Nguyễn Văn C tại sảnh trước nhà của M. Sau đó, M đi ra phía sau nhà để vệ sinh thì thấy anh Trần Cao S đang đào đất trồng cây dâu tằm trên phần đất đang tranh chấp nên M nói: “*Đất đang tranh chấp mà trồng cây gì*”. M đi lại nhổ 03 cây dâu tằm ném về phía phần đất của anh S, dẫn đến hai bên cự cãi với nhau. Lúc này anh S kêu vợ là chị Lê Ngọc H vào nhà lấy cây dao rựa ra nhưng chị H không đi. Anh S chạy vào nhà lấy 01 cây dao rựa bằng kim loại dài 124cm, lưỡi cán được làm bằng kim loại dài 90cm, lưỡi cong dài 34cm, bề ngang 03cm chạy ra định chém M. Thấy vậy, M liền lấy 01 cây tràm dài khoảng 1,65cm, đầu lớn khoảng 03cm, đầu nhỏ khoảng 1,5cm dùng để chống đỡ cây nhãn ở gần đó, khi anh S chạy đến còn cách M đứng khoảng từ 03m đến 04m thì M cầm cây tràm ném về phía anh S trúng vào vùng mí mắt phải của anh S gây thương tích rồi M bỏ chạy vào nhà. Thời điểm này, sau khi nghe tiếng cự cãi, Nguyễn Ngọc T1, Lê Văn P, Lê Thị Mỹ L, Nguyễn Văn C đi ra xem thì thấy M chạy vào nhà nên cùng đi vào uống bia tiếp. Anh S bị rách da trên mí mắt phải, rách da dưới mí mắt phải được gia đình đưa đến Trung tâm y tế huyện Châu T, tỉnh Đồng Tháp điều trị đến ngày 02- 5- 2019 thì xuất viện. Sau đó anh S tiếp tục điều trị ngoại trú tại Bệnh viện mắt Quang Đức ở thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 174/TgT ngày 06- 6- 2019 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Đồng Tháp kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Trần Cao S thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 13% (mười ba phần trăm), các tổn thương trên do vật tày gây ra.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu T, tỉnh Đồng Tháp đã tạm giữ:

- 01 cây gỗ dài 194cm, đường kính đầu lớn 04cm, một đầu phát hiện dấu vết gãy mới tạo thành đầu nhọn; 01 cây gỗ dài 79cm, đường kính đầu lớn 3,5cm, một đầu phát hiện dấu vết gãy mới tạo thành đầu nhọn. Nối hai vết gãy mới lại khớp với nhau và giống với những cây gỗ chắt thành đồng phía dưới sào quần áo nằm cách nhà 04m.

- 01 cây dao rựa dài 124cm, lưỡi cán được làm bằng kim loại dài 90cm, lưỡi cong dài 34cm, bề ngang 03cm.

Vào ngày 07- 8- 2019, Cơ quan điều tra cho bị cáo Lê Văn M nhận dạng

hung khí tương tự thì M nhận dạng cây tràm có đặc điểm dài 1,65m, đường kính đầu lớn nhất 03cm, đường kính đầu nhỏ nhất là 1,5cm là cây tương tự M dùng ném anh S vào ngày 24- 4- 2019.

Về dân sự: Anh Trần Cao S yêu cầu bị cáo Lê Văn M bồi thường chi phí điều trị bệnh 4.499.000 đồng, chi phí đi lại 500.000 đồng, tiền ăn uống 1.900.000 đồng, tiền mất thu nhập của anh S và vợ anh S do phải nuôi anh S trong khi nằm viện là 7.550.000 đồng và tiền tổn thất tinh thần là 22.350.000 đồng. Tổng cộng là 36.799.000 đồng. Bị cáo Lê Văn M không đồng ý bồi thường số tiền trên.

Tại Bản án số 51/2019/HS-ST ngày 31- 10- 2019 của Tòa án nhân dân huyện Châu T, tỉnh Đồng Tháp đã quyết định:

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn M phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Lê Văn M một năm ba tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 590 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Lê Văn M phải bồi thường cho ông Trần Cao S chi phí điều trị bệnh 4.499.000 đồng, tiền công lao động bị hại và 01 người nuôi bệnh trong thời gian điều trị 09 ngày 3.150.000 đồng, tiền mất thu nhập trong thời gian điều trị và nghỉ dưỡng bệnh 14 ngày 3.080.000 đồng, tiền chi phí đi lại khám bệnh và giám định tỷ lệ thương tật 500.000 đồng, tiền bồi thường tổn thất tinh thần là 4.470.000 đồng. Tổng cộng số tiền là 15.669.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bị hại mà bị cáo chưa thi hành thì hàng tháng còn phải trả tiền lãi đối với số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự cho đến khi thi hành án xong.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và nêu quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 05 tháng 11 năm 2019, bị cáo Lê Văn M có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 13 tháng 11 năm 2019, bị hại Trần Cao S có đơn kháng cáo đề nghị tăng mức bồi thường tiền tổn thất tinh thần.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Văn M thừa nhận hành vi phạm tội, thừa nhận việc Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, không oan sai. Bị cáo giữ nguyên kháng cáo xin Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo với các lý do bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền

sự; bị cáo thành khẩn khai báo; ngày 04- 02- 2020 bị cáo đã bồi thường cho bị hại 5.000.000 đồng, số tiền này bị cáo nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu T, tỉnh Đồng Tháp; gia đình bị cáo có công với cách mạng và có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thuộc diện hộ nghèo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại Trần Cao S vẫn giữ nguyên kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm tăng mức tiền bồi thường về tổn thất tinh thần đối với bị cáo bằng 15 tháng lương cơ sở, các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm thì anh Trần Cao S không kháng cáo. Anh S cho rằng trong vụ án này anh không có lỗi vì anh chỉ trồng cây trên phần đất của gia đình anh chứ không trồng cây trên phần đất đang tranh chấp, nhưng bị cáo Lê Văn M cho rằng anh trồng cây trên đất tranh chấp và dùng cây tràm đâm vào vùng mắt phải của anh gây thương tích 13% là bị cáo có lỗi. Vì vậy anh yêu cầu Hội đồng xét xử phúc thẩm buộc bị cáo M phải bồi thường thêm tiền tổn thất tinh thần cho anh do mức bồi thường mà Tòa án cấp sơ thẩm đã giải quyết là thấp, chưa tương xứng với lỗi mà bị cáo gây ra.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Văn M về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo M theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là phù hợp với quá trình xét xử sơ thẩm, tuy nhiên bị cáo M chỉ có 01 tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà bị cáo đã phạm với mức án 01 năm 03 tháng tù là trái với quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo Lê Văn M nộp 5.000.000 đồng ở Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu T vào ngày 04- 02- 2020 để bồi thường thiệt hại cho bị hại Trần Cao S, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, tại cấp phúc thẩm, bị cáo Lê Văn M có các tình tiết giảm nhẹ được quy định ở các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, đủ điều kiện để áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự xét xử bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà bị cáo đã phạm, đối chiếu vào mức hình phạt 01 năm 03 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng là phù hợp nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ y quyết định của Bản án sơ thẩm.

Đối với kháng cáo của bị hại Trần Cao S yêu cầu tăng mức tiền bồi thường về tổn thất tinh thần, Kiểm sát viên nhận định trong vụ án này bị hại S cũng có một phần lỗi là chạy vào nhà lấy dao rựa định chém bị cáo Lê Văn M và xét hoàn cảnh gia đình của bị cáo M rất khó khăn về kinh tế, thuộc diện hộ nghèo nên khả năng bồi thường với mức tiền cao là không khả thi. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét

xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị hại Trần Cao S, giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm về phần trách nhiệm bồi thường thiệt hại đối với bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Luật sư bào chữa cho bị cáo Lê Văn M phát biểu thống nhất về tội danh bị cáo bị truy tố, thống nhất với các tình tiết giảm nhẹ áp dụng cho bị cáo như quan điểm phát biểu của Kiểm sát viên, nhưng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ là bị cáo phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra theo điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, nhận thấy gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, kinh tế khó khăn, mẹ bị cáo bị tâm thần, vợ bị cáo mắc nhiều bệnh không lao động được, nguyên nhân làm cho bị cáo phạm tội cũng có lỗi của bị hại. Vì vậy Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa quyết định của Bản án sơ thẩm, cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phần tranh luận, bị cáo Lê Văn M không tranh luận; bị hại Trần Cao S vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Tại nói sau cùng, bị cáo Lê Văn M xin Hội đồng xét xử phúc thẩm cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện lao động lo cho gia đình vì gia đình bị cáo có hoàn cảnh rất khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Xét thấy vào khoảng 14 giờ ngày 24- 4- 2019 bị cáo Lê Văn M có hành vi sử dụng cây tràm ném về phía bị hại Trần Cao S làm trúng vào vùng mi mắt phải của anh S gây tổn thương cơ thể với tỷ lệ là 13%. Hành vi của bị cáo Lê Văn M bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2019/HS-ST ngày 31- 10- 2019, Tòa án nhân dân huyện Châu T, tỉnh Đồng Tháp đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là: Thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; các tình tiết bị hại có một phần lỗi, bà nội của bị cáo là Bà Mẹ Việt Nam Anh Hùng, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Từ đó Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để xét xử bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà bị cáo đã phạm là 01 năm 03 tháng tù. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Lê Văn M kháng cáo xin được hưởng án treo, xét thấy kháng cáo của bị cáo đúng thời hạn luật định.

[2] Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo Lê Văn M nộp 5.000.000 đồng để bồi thường thiệt hại cho bị hại Trần Cao S theo Biên lai thu tiền số 004010 ngày 04- 02- 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu T, tỉnh

Đồng Tháp.

[3] Xét thấy khi xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo Lê Văn M phù hợp với giai đoạn xét xử sơ thẩm, nhưng việc bị cáo M chỉ có duy nhất tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự mà Tòa án cấp sơ thẩm lại quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà bị cáo đã phạm là không đúng với quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự. Trong vụ án này không có kháng cáo, kháng nghị tăng nặng hình phạt đối với bị cáo M, nên Tòa án cấp phúc thẩm không thể tăng hình phạt để xét xử bị cáo trong khung hình phạt mà bị cáo đã phạm, lẽ ra Tòa án cấp phúc thẩm căn cứ quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên hủy bản án sơ thẩm để xét xử lại do Bản án sơ thẩm đã có sai lầm nghiêm trọng trong việc áp dụng pháp luật mà Hội đồng xét xử phúc thẩm không thể sửa bản án sơ thẩm được, nhưng vì tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo Lê Văn M bồi thường thiệt hại cho bị hại Trần Cao S 5.000.000 đồng, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do ở cấp phúc thẩm bị cáo M có hai tình tiết giảm nhẹ theo các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và vẫn có các tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên đủ điều kiện để áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự xử bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà bị cáo đã phạm, do đó mức án 01 năm 03 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo là phù hợp, không cần thiết phải hủy bản án sơ thẩm để xét xử lại nhưng Tòa án cấp sơ thẩm cần phải rút kinh nghiệm về nội dung này. Từ những phân tích trên, căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo là phù hợp nên không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

[4] Xét phát biểu của Luật sư bào chữa cho bị cáo M cho rằng bị cáo phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của bị hại gây ra là chưa phù hợp, bởi vì khi chưa rõ việc trồng cây dâu tằm của anh S là đúng hay sai, có trồng trên đất tranh chấp hay không mà bị cáo đã có hành động nhổ bỏ cây dâu tằm ném về đất anh S, dẫn đến cự cãi là không đúng và cũng không đủ cơ sở để khẳng định hành động của anh S là trái pháp luật hay không.

[5] Xét kháng cáo của bị hại Trần Cao S yêu cầu tăng mức bồi thường tiền tổn thất tinh thần, Hội đồng xét xử thấy rằng: Giữa bị cáo Lê Văn M và bị hại Trần Cao S là hàng xóm có mâu thuẫn với nhau về tranh chấp quyền sử dụng đất nên xảy ra cự cãi, dẫn đến xô xát. Bị cáo M cho rằng nguyên nhân xô xát xảy ra là do bị hại S trồng cây trên phần đất đang tranh chấp, khi bị cáo M thấy bị hại S cầm con dao rựa chạy ra định chém bị cáo M thì bị cáo M cầm cây tràm là hung khí nguy hiểm ném về phía bị hại S làm rách da trên mí mắt phải, rách da

dưới mi mắt phải của anh S với tỷ lệ tổn thương là 13%. Xét thấy trong trường hợp này, nếu các bên nhường nhịn nhau vì tình làng, nghĩa xóm mà có cách cư xử ôn hòa, phù hợp với pháp luật thì đã không xảy ra vi phạm. Bản thân anh S cũng dùng dao rựa định tấn công bị cáo, nên anh S cũng có lỗi một phần. Do đó mức tiền về tổn thất tinh thần mà Tòa án sơ thẩm buộc bị cáo bồi thường cho bị hại là có cơ sở, nên không chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về phần này.

[6] Xét phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ chấp nhận và không chấp nhận lời bào chữa của Luật sư như đã phân tích ở trên.

[7] Xét thấy bị cáo Lê Văn M kháng cáo về hình phạt nhưng không được chấp nhận, lẽ ra bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm nhưng vì bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên được miễn. Bị hại Trần Cao S kháng cáo không được chấp nhận, nhưng kháng cáo của bị hại yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm nên bị hại được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

[8] Bị hại Trần Cao S có quyền liên hệ với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu T, tỉnh Đồng Tháp để nhận số tiền bồi thường 5.000.000 đồng mà bị cáo Lê Văn đã nộp theo Biên lai thu tiền số 004010 ngày 04- 02- 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu T.

[9] Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn M.

Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Trần Cao S.

Giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2019/HS-ST ngày 31- 10- 2019 của Tòa án nhân dân huyện Châu T, tỉnh Đồng Tháp về phần hình phạt và phần trách nhiệm dân sự.

2. Tuyên bố bị cáo Lê Văn M phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn M 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 590 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Lê Văn M phải bồi thường cho bị hại Trần Cao S chi phí điều trị bệnh là 4.499.000 đồng, tiền công lao động bị hại và 01 người nuôi bệnh trong thời gian điều trị 09 ngày là 3.150.000 đồng, tiền mất thu nhập trong thời gian điều trị và nghỉ dưỡng bệnh 14 ngày là 3.080.000 đồng, tiền chi phí đi lại khám bệnh và giám định tỷ lệ thương tật là 500.000 đồng, tiền bồi thường tổn thất tinh thần là 4.470.000 đồng. Tổng cộng số tiền là 15.669.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bị hại mà bị cáo chưa thi hành thì hàng tháng bị cáo còn phải trả tiền lãi đối với số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự cho đến khi thi hành án xong.

4. Về án phí:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và các điểm d, đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30- 02- 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Văn M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị hại Trần Cao S không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC- Vụ Giám đốc kiểm tra 1;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- TA-VKS-THADS huyện Châu T;
- CQCSĐT Công an huyện Châu T;
- Bị cáo;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA.TA Tỉnh;
- Lưu: VT, HSVA (Loan).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tuấn Anh